

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIT SOLUTIONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIT SOLUTIONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIT SOLUTIONS TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KIT SOLUTIONS TECHNOLOGY JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110468633

3. Ngày thành lập: 05/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5 Tòa nhà NewSkyline, KĐT M Văn Quán - Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0899923335

Fax:

Email: info@kits.vn

Website: kits.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)-	8230
4.	Giáo dục nhà trẻ	8511
5.	Giáo dục mẫu giáo	8512
6.	Giáo dục tiểu học	8521
7.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
8.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
9.	Đào tạo sơ cấp	8531
10.	Đào tạo trung cấp	8532
11.	Đào tạo cao đẳng	8533
12.	Đào tạo đại học Chi tiết: Hoạt động liên kết đào tạo	8541
13.	Đào tạo thạc sỹ	8542
14.	Đào tạo tiến sỹ	8543
15.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
16.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy - Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động - Đào tạo, bồi dưỡng về đầu tàu - Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng - Kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô (Trừ dạy về tôn giáo và các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
19.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của Bệnh viện	8610
20.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động của Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa	8620
21.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cơ sở dịch vụ y tế bao gồm: + Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà; + Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ;	8699
22.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
23.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke, các hoạt động nhà nước cấm)	9329
24.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. - Hoạt động công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm	6209
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
30.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
31.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ điều tra)	7320
32.	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh, hoạt động của các nhà báo độc lập)	7420
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
34.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe buýt trong thành phố theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.	4921
35.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe buýt các điểm giữa nội thành và ngoại thành, với các tỉnh, thành phố khác theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.	4922

36.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	4929
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
39.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch	5021
40.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	5022
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết:- Hoạt động điều hành cảng biển - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương (hoạt động cứu hộ đường biển, trạm hải đăng,...) - Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	5222
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết Hoạt động điều hành bến xe Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ	5225

45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Kinh doanh dịch vụ logistics (trừ đường hàng không) - Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Đại lý vận chuyển hàng hóa - Đại lý bán vé máy bay - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động hàng không)	5229
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày. - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
47.	Cơ sở lưu trú khác Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùm để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630

52.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
53.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ hoạt động xuất bản)	5920
54.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý internet - Kinh doanh dịch vụ viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng - Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết lập mạng xã hội (Trừ loại Nhà nước cấm)	6190
55.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
56.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
57.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Dịch vụ việc làm Chi tiết: Hoạt động cho thuê lại lao động	7820
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
60.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
61.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4764
64.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG THANH TÙNG	Số 11 ngách 35/61 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	105.000	1.050.000.000	35,000	001091041905	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	105.000	1.050.000.000	35,000		

2	HÀ THỊ QUYÊN	Số 11 ngách 35/61 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	0341920236 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		
3	NGUYỄN VĂN CHÍN	Thôn Hoàng Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0270590079 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 04/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091041905

Ngày cấp: 15/08/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 11 Ngách 35/61 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 11 Ngách 35/61 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội